TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 6/8/2019
V/v: " Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lục Văn L** - Sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Thôn B – Xã P – Huyện LN - Bắc Giang.
Bị đơn: Chị **Trần Thị Th** - Sinh năm 1992.
Nơi cư trú: Thôn B – Xã P – Huyện LN - Bắc Giang.
(Anh L có mặt, chị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2019 và những lời khai của nguyên đơn anh Lục Văn L, lời khai của bị đơn chị Trần Thị và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Lục Văn L và chị Trần Thị Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình anh L chị Th có đến ủy ban nhân dân xã P - huyện LN - tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn vào tháng 02/2012. Được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh L chị Th về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh L tại thôn B – Xã P - Huyện LNB - Bắc Giang.

Anh L chị Th đều xác định cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L chị Th không hợp nhau chưa tìm hiểu nhau kỹ, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm rạn nứt không có hạnh phúc. Ngoài ra chị Th chòn cho rằng anh L thường xuyên chơi bời không tu chí làm ăn và không hề quan tâm tới gia đình. Tình trạng mâu thuẫn như trên kéo đến nay. Nay anh L xác định tình cảm với chị Th không còn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Th ly hôn. Chị Th cũng xác định không còn tình cảm với anh L, anh L xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Anh L chị Th có một con chung là: Cháu Lục Thị Mai H- Sinh ngày 01/05/2012. Vợ chồng ly hôn anh L nhận nuôi con chung chị Th đồng ý để anh L nuôi cháu H. Anh L chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H trình bày được ở với anh L khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh L chị Th đều không nghị toà án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th và cho anh được nuôi dưỡng con chung. Chị Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lục Văn L: Cho anh Lục Văn L được ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung: Giao cho anh Lục Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lục Thị Mai H - Sinh ngày 01/05/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Th được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Lục Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005430 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Anh Lục Văn L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị Trần Thị Th. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thcó đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 xét xử vắng mặt chị Th.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Anh L chị Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 02 năm 2012 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P - huyện LN - Bắc Giang theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Anh L đề nghị giải quyết ly hôn với chị Th, chị Th đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay anh L kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L chị Th mâu thuẫn là có thật, đã kéo dài một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh L: Cho anh L được ly hôn với chị Th.

[3] Về con chung: Anh L chị Th có một con chung là: Cháu Lục Thị Mai H - Sinh ngày 01/05/2012. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng, chị Th đồng ý để anh L nuôi dưỡng con chung, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với anh L khi bố mẹ ly hôn. Do vậy cần giao cháu Lục Thị Mai H cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh L chị Th, không yêu cầu giải quyết , nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lục Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lục Văn L: Cho anh Lục Văn L được ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung: Giao cho anh Lục Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lục Thị Mai H - Sinh ngày 01/05/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị Th được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Lục Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005430 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng